

Số: /TB-SKHHCN

Ninh Bình, ngày tháng 5 năm 2026

THÔNG BÁO

V/v tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2026 (đợt 1)

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN ngày 27/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 146/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc phân cấp thực hiện một số nội dung trong quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định số 1693/QĐ-UBND, ngày 10/5/2026 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh Ninh Bình năm 2026;

Sở Khoa học và Công nghệ trân trọng thông báo và kính mời các tổ chức, cá nhân có năng lực nghiên cứu khoa học và công nghệ tham gia đăng ký thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2026 (có Danh mục nhiệm vụ KH&CN gửi kèm).

1. Thành phần hồ sơ dự tuyển

Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn thực hiện theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước được đăng tải trên Website của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Bình: <https://sokhcn.ninhbinh.gov.vn/> (có biểu mẫu kèm theo), bao gồm:

- Đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ (Biểu mẫu III.01-ĐDK.TC Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN ngày 27/12/2024);

- Bản sao các tài liệu chứng minh tư cách pháp nhân của tổ chức theo quy định pháp luật (Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của tổ chức chủ trì/Điều lệ hoạt động của tổ chức chủ trì hoặc giấy tờ chứng minh tư cách pháp nhân khác);

- Thuyết minh nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Biểu mẫu III.06-TM.ĐTUD hoặc III.07-TM.ĐTXH ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TTBKHHCN ngày 27/12/2024);

- Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ (Biểu mẫu III.02-LLTC ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TTBKHCN ngày 27/12/2024);

- Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm, các thành viên thực hiện chính và thư ký khoa học (Biểu mẫu III.03-LLCN ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27/12/2024);

- Lý lịch khoa học chuyên gia trong nước, chuyên gia nước ngoài trong trường hợp có chuyên gia tham gia thực hiện (Biểu mẫu III.04-LLCG ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27/12/2024);

- Văn bản xác nhận phối hợp thực hiện của các tổ chức phối hợp thực hiện nhiệm vụ (trong trường hợp có tổ chức tham gia phối hợp thực hiện) (Biểu mẫu III.05-VB.XNPH ban hành kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27/12/2024); Văn bản xác nhận đồng ý tiếp nhận, ứng dụng kết quả của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;

- Đối với nhiệm vụ có yêu cầu vốn đối ứng ngoài ngân sách nhà nước phải có văn bản chứng minh khả năng bố trí, huy động vốn ngoài ngân sách như sau:

+ Đối với trường hợp sử dụng nguồn vốn tự có: Hồ sơ chứng minh nguồn vốn và cam kết sử dụng nguồn vốn vào đối ứng thực hiện nhiệm vụ;

+ Đối với trường hợp huy động vốn từ các cá nhân/tổ chức hoặc huy động vốn góp của chủ sở hữu: văn bản cam kết và giấy tờ xác nhận về việc đóng góp vốn của các cá nhân/tổ chức/chủ sở hữu cho tổ chức chủ trì để thực hiện nhiệm vụ và báo cáo tài chính theo quy định pháp luật trong 02 năm gần nhất của tổ chức tham gia góp vốn;

+ Đối với trường hợp vay vốn tổ chức tín dụng: cam kết cho vay vốn của tổ chức tín dụng để thực hiện nhiệm vụ hoặc hợp đồng hạn mức tín dụng còn hiệu lực của tổ chức tín dụng và tổ chức chủ trì có giá trị bảo đảm được vốn đối ứng thực hiện nhiệm vụ.

2. Số lượng hồ sơ

Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn gồm 10 bộ (01 bản chính và 09 bản sao), trình bày và in trên khổ giấy A4, sử dụng phông chữ tiếng Việt của bộ mã ký tự Unicode theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 6909:2001, cỡ chữ 14 và 01 bản điện tử của hồ sơ (dạng PDF, không đặt mật khẩu).

Toàn bộ hồ sơ được đóng gói, có niêm phong và bên ngoài ghi rõ:

+ Hồ sơ tham gia dự tuyển chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2026;

+ Tên nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh đăng ký tham gia tuyển chọn;

+ Tên, địa chỉ của tổ chức đăng ký chủ trì, tên chủ nhiệm nhiệm vụ;

+ Danh mục tài liệu có trong hồ sơ.

3. Địa chỉ và thời gian nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn:

- Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn nộp trực tiếp hoặc qua đờc bưu điện theo địa chỉ: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Bình, Số 8- Lê Hồng Phong - phường Hoa Lư - tỉnh Ninh Bình; Điện thoại: 0229.3871157;

- Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày 11/05/2026 đến hết ngày 11/06/2026;

Lưu ý:

- Hồ sơ không hoàn trả lại. Thành phần hồ sơ là bản gốc hoặc bản sao có chứng thực theo quy định hiện hành.

- Dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2023/TT-BKHHCN ngày 08/5/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước và Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 30/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức lập dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước và một số định mức chi hoạt động quản lý khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Trong khi chưa hết hạn nộp hồ sơ, tổ chức và cá nhân đăng ký tuyển chọn có quyền rút hồ sơ để thay hồ sơ mới, bổ sung hoặc sửa đổi hồ sơ đã gửi.

Để biết thêm thông tin, tổ chức, cá nhân vui lòng liên hệ Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Bình (Văn phòng Sở) (Bà Nguyễn Thị Xuyên - Chuyên viên Văn phòng Sở, số điện thoại: 0945094888 (trong giờ hành chính).

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Trung tâm KHCN, ĐMST và CDS (để đăng tin);
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Vũ Trọng Quế

Danh mục các nhiệm vụ KH&CN tuyển chọn tổ chức, cá nhân đăng ký chủ trì thực hiện năm 2026
(Kèm theo Thông báo của Sở KH&CN số: /TB-SKH&CN ngày tháng 5 năm 2026)

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Loại hình nhiệm vụ (đề tài/ dự án KH&CN/ dự án SXTN)
1	2	3	4	5
1	Nghiên cứu giải pháp can thiệp nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe sinh sản cho học sinh trung học tỉnh Ninh Bình trong bối cảnh chuyển đổi số	<p>- <i>Mục tiêu chung:</i> Nghiên cứu giải pháp can thiệp nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe sinh sản cho học sinh trung học tỉnh Ninh Bình trong bối cảnh chuyển đổi số.</p> <p>- <i>Mục tiêu cụ thể:</i> + Đánh giá thực trạng kiến thức, thái độ, hành vi về chăm sóc SKSS và khả năng tiếp cận công nghệ số của học sinh trung học tại tỉnh Ninh Bình. + Đề xuất giải pháp can thiệp nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe sinh sản cho học sinh trung học tỉnh Ninh Bình + Xây dựng mô hình can thiệp nâng cao kiến thức, kỹ năng và hành vi tích cực về SKSS cho học sinh trung học tỉnh Ninh Bình dựa trên ứng dụng công nghệ số (học liệu trực tuyến, ứng dụng di động, truyền thông mạng xã hội). + Đánh giá hiệu quả áp dụng mô hình can thiệp trong việc nâng cao kiến</p>	<p>- Báo cáo kết quả nghiên cứu: Cơ sở khoa học và thực tiễn về chăm sóc sức khỏe sinh sản cho học sinh trung học.</p> <p>- Báo cáo kết quả nghiên cứu: Thực trạng kiến thức, thái độ, hành vi SKSS và khả năng tiếp cận công nghệ số của học sinh trung học tỉnh Ninh Bình.</p> <p>- Báo cáo kết quả nghiên cứu: Giải pháp can thiệp nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe sinh sản cho học sinh trung học tỉnh Ninh Bình.</p> <p>- Báo cáo kết quả nghiên cứu: Mô hình can thiệp nâng cao chất lượng chăm sóc SKSS cho học sinh trung học tỉnh Ninh Bình trong bối cảnh công nghiệp số.</p> <p>- Báo cáo kết quả nghiên cứu: Hiệu quả mô hình can thiệp nâng cao chăm sóc SKSS học sinh trung học tỉnh Ninh Bình trong bối cảnh công nghiệp số.</p> <p>- Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt nhiệm vụ, các tài liệu liên quan.</p> <p>- 01 Video hướng dẫn nâng cao kiến thức, thái độ, thực hành chăm sóc SKSS của học sinh</p>	Đề tài Khoa học xã hội và nhân văn

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Loại hình nhiệm vụ (đề tài/ dự án KH&CN/ dự án SXTN)
1	2	3	4	5
		thức, kỹ năng, hành vi SKSS cho học sinh trung học tỉnh Ninh Bình	<p>trung học tại tỉnh Ninh Bình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các sản phẩm tuyên truyền, nâng cao nhận thức thực hành chăm sóc SKSS của học sinh trung học tại tỉnh Ninh Bình: phim ngắn, game, tờ rơi, Website có tích hợp công nghệ AI Chatbot... - 01 bài báo đăng trên tạp chí y học dự phòng/ Tạp chí quốc tế Q2/ - 01 bài báo đăng trên Tạp chí quốc tế Q1 	
2	Nghiên cứu đề xuất giải pháp và xây dựng mô hình hỗ trợ đổi mới sáng tạo tại các trường THPT, Cao đẳng và Đại học trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	<p>- <i>Mục tiêu chung:</i> Đánh giá thực trạng và xây dựng các giải pháp, mô hình phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động ĐMST trong các trường ĐH – CĐ – THPT tại tỉnh Ninh Bình.</p> <p>- <i>Mục tiêu cụ thể:</i> + Hệ thống hóa cơ sở lý luận, khung khái niệm và các mô hình thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo trong cơ sở giáo dục phù hợp với điều kiện thực tiễn cấp tỉnh. + Đánh giá thực trạng hoạt động ĐMST của các cơ sở giáo dục + Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động đổi mới sáng tạo trong nhà</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo Cơ sở lý luận và khung phân tích hoạt động ĐMST trong cơ sở giáo dục - Báo cáo Thực trạng hoạt động ĐMST tại các trường ĐH, CĐ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình - Báo cáo Thực trạng hoạt động đổi mới sáng tạo tại các trường THPT trên địa bàn tỉnh Ninh Bình - Báo cáo về Cơ chế, chính sách thúc đẩy hoạt động ĐMST trong giáo dục: Kinh nghiệm trong nước và quốc tế. - Báo cáo Đề xuất giải pháp và mô hình nâng cao hiệu quả hoạt động ĐMST trong các trường ĐH, CĐ, THPT trên địa bàn tỉnh Ninh Bình - Tổ chức 02 hội thảo tham vấn với Sở GD&ĐT, các trường, doanh nghiệp. 	Đề tài Khoa học xã hội và nhân văn

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Loại hình nhiệm vụ (đề tài/ dự án KH&CN/ dự án SXTN)
1	2	3	4	5
		trường - Xây dựng được 03 mô hình đổi mới sáng tạo tại các cơ sở giáo dục. + Đề xuất giải pháp và kiến nghị chính sách nhằm thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	- Hình thành 02-03 điểm hỗ trợ về ĐMST tại một số trường. - 02 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành. - Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt nhiệm vụ và các tài liệu liên quan.	
3	Định hướng và giải pháp phát triển kinh tế ban đêm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	- <i>Mục tiêu chung:</i> Đề xuất định hướng và giải pháp phát triển kinh tế ban đêm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. - <i>Mục tiêu cụ thể:</i> + Nghiên cứu cơ sở lý luận về kinh tế ban đêm và phát triển Kinh tế ban đêm. - Đề xuất các tiêu chí đánh giá phát triển Kinh tế ban đêm. + Nghiên cứu kinh nghiệm phát triển kinh tế ban đêm ở các nước và các địa phương trong cả nước, từ đó rút ra các bài học kinh nghiệm cho tỉnh Ninh Bình. + Đánh giá tiềm năng phát triển kinh tế ban đêm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. + Đánh giá được thực trạng phát triển kinh tế ban đêm trên địa bàn tỉnh Ninh	- Báo cáo cơ sở lý luận và thực tiễn về phát triển kinh tế ban đêm . - Báo cáo bộ tiêu chí đo lường kinh tế ban đêm và phát triển kinh tế ban đêm. - Báo cáo phân tích tiềm năng và thực trạng phát triển kinh tế ban đêm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. - Báo cáo phân tích định lượng các nhân tố tác động đến phát triển kinh tế ban đêm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. - Báo cáo định hướng và giải pháp chính sách phát triển kinh tế ban đêm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. - Khung Đề án phát triển Kinh tế ban đêm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. - 01 Báo cáo kiến nghị - Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu.	Đề tài Khoa học xã hội và nhân văn

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Loại hình nhiệm vụ (đề tài/ dự án KH&CN/ dự án SXTN)
1	2	3	4	5
		<p>Bình, từ đó nhận diện được mặt được, hạn chế, rủi ro trong phát triển kinh tế ban đêm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình và các nguyên nhân của hạn chế.</p> <p>+ Đánh giá các yếu tố tác động đến phát triển kinh tế ban đêm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình</p> <p>+ Đề xuất được quan điểm, định hướng, các mô hình kinh tế ban đêm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình</p> <p>+ Đề xuất các giải pháp phát triển kinh tế ban đêm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo 1 học viên cao học bảo vệ thành công đề án (luận văn) thạc sỹ. - 1 NCS tham gia nghiên cứu đề tài. - 3 bài báo đăng trên các tạp chí có uy tín trong nước hoặc quốc tế thuộc Danh mục các tạp chí được tính điểm của Hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước. - 01 bài báo đăng trên Kỷ yếu Hội thảo quốc gia và 01 bài đăng trên kỷ yếu Hội thảo quốc tế có chỉ số xuất bản ISBN. - 01 sách chuyên khảo. 	
4	<p>Giải pháp phát triển kinh tế di sản gắn với sinh kế bền vững tại Đô thị di sản thiên niên kỷ Ninh Bình</p>	<p>- <i>Mục tiêu chung:</i> Nghiên cứu, đề xuất hệ thống giải pháp tổng thể, đồng bộ và khả thi nhằm xây dựng, phát triển kinh tế di sản gắn với sinh kế bền vững tại đô thị di sản thiên niên kỷ Ninh Bình, đảm bảo hài hòa giữa bảo tồn di sản, phát triển kinh tế và nâng cao đời sống cộng đồng.</p> <p>- <i>Mục tiêu cụ thể:</i> + Hệ thống hóa và phát triển cơ sở lý luận về kinh tế di sản và sinh kế bền vững trong bối cảnh đô thị di sản. + Đánh giá thực trạng phát triển kinh tế</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng quan về lý luận và kinh nghiệm quốc tế, trong nước về phát triển kinh tế di sản gắn với sinh kế bền vững. - Báo cáo đánh giá thực trạng khai thác kinh tế di sản và sinh kế của cộng đồng tại Đô thị di sản thiên niên kỷ Ninh Bình. - Khung mô hình phát triển kinh tế di sản bền vững gắn với sinh kế cộng đồng. - 01 mô hình thí điểm phát triển kinh tế di sản gắn với sinh kế bền vững tại khu vực lựa chọn của Đô thị di sản thiên niên kỷ Ninh Bình. - Báo cáo giải pháp phát triển kinh tế di sản gắn với sinh kế bền vững tại đô thị thiên 	<p>Đề tài Khoa học xã hội và nhân văn</p>

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Loại hình nhiệm vụ (đề tài/ dự án KH&CN/ dự án SXTN)
1	2	3	4	5
		<p>di sản và sinh kế cộng đồng tại Ninh Bình.</p> <p>+ Xây dựng các mô hình phát triển kinh tế di sản bền vững và mô hình sinh kế cho cộng đồng địa phương.</p> <p>+ Đề xuất hệ thống giải pháp và lộ trình triển khai đồng bộ, hiệu quả.</p>	<p>niên kỷ.</p> <p>- Báo cáo kiến nghị</p> <p>- Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt, các tài liệu liên quan.</p> <p>- 03 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành có mã ISSN hoặc danh mục tạp chí khoa học được tính điểm.</p>	
5	<p>Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và sử dụng hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đáp ứng yêu cầu bảo vệ an ninh trật tự tại địa bàn tỉnh Ninh Bình</p>	<p>- <i>Mục tiêu chung:</i> Nghiên cứu giải pháp nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và sử dụng hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đáp ứng yêu cầu bảo vệ an ninh trật tự tại địa bàn tỉnh Ninh Bình</p> <p>- <i>Mục tiêu cụ thể:</i></p> <p>+ Đánh giá thực trạng, các yếu tố ảnh hưởng đến công tác xây dựng và sử dụng hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thời gian qua trên địa bàn tỉnh.</p> <p>+ Đề xuất các giải pháp phù hợp, hiệu quả mang tính chiến lược, ổn định, lâu dài nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và sử dụng hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đáp ứng yêu cầu bảo vệ an ninh trật tự tại địa bàn</p>	<p>- Báo cáo Cơ sở lý luận và thực tiễn về hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư</p> <p>- Báo cáo đánh giá về thực trạng công tác xây dựng và sử dụng hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đáp ứng yêu cầu bảo vệ an ninh trật tự tại địa bàn tỉnh Ninh Bình thời gian qua.</p> <p>- Báo cáo dự báo tình hình và giải pháp nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đáp ứng yêu cầu bảo vệ an ninh trật tự tại địa bàn tỉnh Ninh Bình.</p> <p>- Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt nhiệm vụ, các tài liệu liên quan.</p> <p>- 01 bài báo khoa học về công tác xây dựng và sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đáp ứng yêu cầu bảo vệ an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh đăng trên tạp chí chuyên ngành hoặc Báo</p>	<p>Đề tài Khoa học xã hội và nhân văn</p>

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Loại hình nhiệm vụ (đề tài/ dự án KH&CN/ dự án SXTN)
1	2	3	4	5
		tỉnh Ninh Bình	Ninh Bình.	
6	Giải pháp quản lý điểm đến du lịch thông minh trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	<p>- <i>Mục tiêu chung:</i> Nghiên cứu đề xuất giải pháp quản lý điểm đến du lịch thông minh trên địa bàn tỉnh Ninh Bình</p> <p>- <i>Mục tiêu cụ thể:</i> + Đánh giá thực trạng quản lý điểm đến du lịch thông minh trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; + Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý điểm đến du lịch thông minh tại các điểm đến du lịch trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; + Đánh giá thuận lợi và khó khăn trong quản lý điểm đến du lịch thông minh tại các điểm đến du lịch trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; + Đề xuất giải pháp thúc đẩy quản lý điểm đến du lịch thông minh tại các điểm đến du lịch trên địa bàn tỉnh Ninh Bình thời gian tới; + Xây dựng 01 mô hình thí điểm về quản lý điểm đến du lịch thông minh trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.</p>	<p>- Báo cáo tổng quan tài liệu về điểm đến du lịch, điểm đến du lịch thông minh, quản lý điểm đến du lịch và quản lý điểm đến du lịch thông minh; bài học kinh nghiệm của các nước và các địa phương về quản lý điểm đến và quản lý điểm đến du lịch thông minh;</p> <p>- Báo cáo đánh giá quá trình phát triển và đóng góp của ngành du lịch tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021 – 2025, dự báo xu hướng phát triển của ngành du lịch tỉnh đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2035;</p> <p>- Báo cáo đánh giá thực trạng phát triển, công tác quản lý các điểm đến du lịch của tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021 – 2025;</p> <p>- Báo cáo phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến việc quản lý điểm đến du lịch thông minh trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;</p> <p>- Báo cáo giải pháp tăng cường quản lý điểm đến du lịch thông minh trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.</p> <p>- Báo cáo khuyến nghị chính sách tăng cường quản lý điểm đến du lịch thông minh trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;</p> <p>- Mô hình quản lý điểm đến du lịch thông</p>	Đề tài Khoa học xã hội và nhân văn

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Loại hình nhiệm vụ (đề tài/ dự án KH&CN/ dự án SXTN)
1	2	3	4	5
			<p>minh trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá kết quả xây dựng mô hình quản lý điểm đến du lịch thông minh; - Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt nhiệm vụ, các tài liệu liên quan; - 01 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí có chỉ số ISSN. - Hướng dẫn 3 sinh viên thực hiện khóa luận tốt nghiệp đại học 	
7	<p>Giải pháp nâng cao hiệu quả đảm bảo an ninh công nhân các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình</p>	<p>- <i>Mục tiêu chung:</i> Xây dựng khu cấu trúc lý luận, thực trạng và dự báo, giải pháp bảo đảm an ninh công nhân các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.</p> <p>- <i>Mục tiêu cụ thể:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Nghiên cứu cơ sở lý luận bảo đảm an ninh công nhân các khu công nghiệp. + Thực trạng bảo đảm an ninh công nhân tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. + Nghiên cứu kinh nghiệm từ các tỉnh, thành phố và tham khảo mô hình bảo đảm an ninh công nhân, từ đó rút ra các bài học kinh nghiệm cho tỉnh Ninh 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo những vấn đề cơ bản về bảo đảm an ninh công nhân - Báo cáo thực trạng công tác lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh uỷ, UBND tỉnh Ninh Bình và phân công lực lượng bảo đảm an ninh công nhân các khu công nghiệp (giai đoạn 2016 – 2026) - Báo cáo dự báo và giải pháp nâng cao hiệu quả bảo đảm an ninh công nhân các khu công nghiệp tỉnh Ninh Bình từ nay đến 2036. - Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt nhiệm vụ, các tài liệu liên quan. - Báo cáo Dự thảo Đề án/Kế hoạch công tác mẫu nâng cao hiệu quả bảo đảm an ninh công nhân các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình 	<p>Đề tài Khoa học xã hội và nhân văn</p>

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Loại hình nhiệm vụ (đề tài/ dự án KH&CN/ dự án SXTN)
1	2	3	4	5
		<p>Bình.</p> <p>+ Dự báo, đánh giá về an ninh công nhân các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.</p> <p>+ Đánh giá các yếu tố tác động đến bảo đảm an ninh công nhân trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, từ đó nhận diện được mặt được, hạn chế trong bảo đảm an ninh công nhân các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình và các nguyên nhân của hạn chế.</p> <p>+ Đề xuất được quan điểm, định hướng, các mô hình bảo đảm an ninh công nhân các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình</p> <p>+ Đề xuất các giải pháp bảo đảm an ninh công nhân các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.</p>	<p>- Báo cáo đề xuất, kiến nghị cho uỷ ban nhân dân tỉnh trong nâng cao hiệu quả bảo đảm an ninh công nhân điển hình của tỉnh Ninh Bình</p> <p>- 02 bài báo đăng trên các tạp chí có uy tín trong nước hoặc quốc tế thuộc Danh mục các tạp chí được tính điểm của Hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước.</p>	
8	<p>Nghiên cứu đánh giá ô nhiễm nước dưới đất ở một số bãi chôn lấp rác thải chính của tỉnh Ninh</p>	<p>- <i>Mục tiêu chung:</i> Nghiên cứu đánh giá ô nhiễm nước dưới đất ở một số bãi chôn lấp rác thải chính của tỉnh Ninh Bình.</p> <p>- <i>Mục tiêu cụ thể:</i> + Xác định được các điều kiện địa chất thủy văn đặc trưng liên quan đến ô</p>	<p>- Mô hình mô phỏng lan truyền chất ô nhiễm từ bãi rác thải tới nước dưới đất (dự kiến 03 mô hình tại 03 khu vực đặc trưng địa chất thủy văn).</p> <p>+ Mô hình khái niệm miền mô hình phù hợp nhất với điều kiện thực tế lan truyền chất ô nhiễm;</p>	<p>Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ</p>

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Loại hình nhiệm vụ (đề tài/ dự án KH&CN/ dự án SXTN)
1	2	3	4	5
	Bình.	<p>nhiễm nước dưới đất các khu vực bãi rác;</p> <p>+ Đánh giá ô nhiễm nước dưới đất tại các khu vực đặc trưng địa chất thủy văn bởi các bãi rác;</p> <p>+ Đề xuất được các giải pháp có cơ sở khoa học và công nghệ nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu và hạn chế quá trình gây ô nhiễm tài nguyên nước dưới đất do các bãi rác.</p>	<p>+ Giá trị biên được xác lập phản ánh đúng giá trị biên thực có theo không gian và thời gian;</p> <p>+ Các thông số lan truyền chất ô nhiễm trong nước dưới đất phản ánh đúng bản chất của cơ chế lan truyền trong môi trường tầng chứa nước của khu vực;</p> <p>+ Độ phân dải của lưới mô hình (kích thước lưới mô hình) được lựa chọn phù hợp với trường dòng chảy (vận tốc dòng chảy nước dưới đất) và trường nồng độ (nồng độ chất ô nhiễm trong không gian) nhằm đáp ứng độ chính xác của mô hình số;</p> <p>- Mô hình thiết kế giải pháp khoa học và công nghệ nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu và hạn chế quá trình gây ô nhiễm tài nguyên nước dưới đất (03 mô hình tại 03 khu vực đặc trưng địa chất thủy văn);</p> <p>+ Có đầy đủ cơ sở khoa học và thực tế đối với giải pháp khoa học và công nghệ ngăn ngừa, giảm thiểu và hạn chế quá trình gây ô nhiễm tài nguyên nước dưới đất đối với các khu vực nghiên cứu đặc trưng;</p> <p>+ Thuyết minh, nguyên lý và các phân tích định lượng một cách logic, chặt chẽ và chứng tỏ tính ứng dụng thực tế;</p>	

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Loại hình nhiệm vụ (đề tài/ dự án KH&CN/ dự án SXTN)
1	2	3	4	5
			<p>+ Có khả năng áp dụng thực tiễn một cách hiệu quả về mặt khoa học và thực tế để ngăn ngừa, giảm thiểu và hạn chế quá trình gây ô nhiễm tài nguyên nước dưới đất</p> <p>- Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt nhiệm vụ, các tài liệu liên quan.</p> <p>- 01 bài báo trên tạp chí quốc tế</p>	
9	<p>Nghiên cứu chế tạo tấm thép hai thành phần có khả năng chịu mòn và va đập cao làm việc trong điều kiện khắc nghiệt bằng công nghệ hàn đúc</p>	<p>- <i>Mục tiêu chung:</i> Nghiên cứu chế tạo tấm thép hai thành phần có khả năng chịu mòn và va đập cao làm việc trong điều kiện khắc nghiệt bằng công nghệ hàn đúc</p> <p>- <i>Mục tiêu cụ thể</i> + Nghiên cứu chế tạo hệ thống thiết bị hàn đúc tự động; + Nghiên cứu pha trộn thuốc hàn (bột hàn) và các nguyên tố hợp kim đáp ứng yêu cầu cơ, lý, hóa tính của tấm thép hai thành phần; + Xây dựng quy trình công nghệ hàn đúc để chế tạo tấm thép hai thành phần + Chế tạo tấm thép hai thành phần có khả năng chịu mài mòn, va đập cao và nứt mỏi chậm ứng dụng trong việc chế tạo các chi tiết máy làm việc trong lĩnh</p>	<p>- 01 Hệ thống thiết bị hàn đúc tự động 6 đầu hàn</p> <p>- Thuốc hàn (Bột hàn) đúc để chế tạo tấm thép hai thành phần;</p> <p>- Quy trình công nghệ chế tạo tấm thép hai thành phần;</p> <p>- 03 Tấm thép hai thành phần đạt độ cứng 65HRC có khả năng chịu mài mòn, va đập cao và nứt mỏi chậm; kích thước tấm thép rộng và dài là 1100 x 2800 mm, chiều dày tấm thép nền từ 6 mm trở lên; chiều dày lớp kim loại hàn đúc từ 5 ÷ 10 mm;</p> <p>- Phối hợp nghiên cứu và chuyển giao công nghệ để phát triển sản xuất tại 01 doanh nghiệp đảm bảo quy mô sản xuất ít nhất 11.000 m² tấm thép hai thành phần mỗi năm phục vụ nhu cầu sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.</p>	<p>Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ</p>

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Loại hình nhiệm vụ (đề tài/ dự án KH&CN/ dự án SXTN)
1	2	3	4	5
		vực sản xuất thép, nhiệt điện, xi măng, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình và trên toàn quốc;	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng kết, báo cáo tóm tắt nhiệm vụ và các tài liệu liên quan. - Đào tạo 01 NCS và 02 Thạc sĩ kỹ thuật cơ khí; - Công bố khoa học: công bố từ 3 đến 4 bài báo trên các tạp chí uy tín trong nước; công bố 02 bài báo quốc tế; 	
10	Nghiên cứu ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý đa dạng sinh học và phát triển du lịch sinh thái Vườn quốc gia Xuân Thủy	<p>- <i>Mục tiêu chung:</i> Ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số để xây dựng hệ thống quản lý, giám sát đa dạng sinh học và môi trường dựa trên dữ liệu số, đồng thời phát triển mô hình du lịch sinh thái thông minh để nâng cao hiệu quả quản lý, bảo tồn bền vững tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học tại Vườn quốc gia Xuân Thủy.</p> <p>- <i>Mục tiêu cụ thể:</i> + Xây dựng cơ sở dữ liệu số tập trung về đa dạng sinh học, môi trường VQG Xuân Thủy, bao gồm dữ liệu điều tra, giám sát được chuẩn hóa, số hóa và quản lý trên nền tảng phần mềm. + Thiết lập hệ thống giám sát đa dạng sinh học và môi trường dựa trên công</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng hợp về đa dạng sinh học, môi trường. - 01 bộ cơ sở số liệu về đa dạng sinh học và môi trường được số hóa. - 01 quy trình hướng dẫn về quản lý và khai thác hệ thống cơ sở số liệu về đa dạng sinh học và môi trường. - 02 drone tầm nhiệt sử dụng trong quản lý, giám sát đa dạng sinh học, môi trường. - 01 bộ ảnh viễn thám và dữ liệu Drone/UAV. - 01 bộ cơ sở dữ liệu GIS và bản đồ số về hiện trạng đa dạng sinh học. - 01 quy trình kỹ thuật ứng dụng viễn thám, GIS và Drone/UAV trong theo dõi diễn biến rừng và bãi bồi. - 01 bộ dữ liệu thông tin, hình ảnh về các sản phẩm du lịch sinh thái. - 01 mô hình du lịch ảo phát triển trên nền 	Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Loại hình nhiệm vụ (đề tài/ dự án KH&CN/ dự án SXTN)
1	2	3	4	5
		<p>nghệ số, thông qua việc ứng dụng GIS, viễn thám, Drone và hệ thống quan trắc môi trường tự động (IoT).</p> <p>+ Phát triển ứng dụng du lịch sinh thái số và mô hình du lịch ảo, tích hợp bản đồ số, thông tin điểm tham quan để nâng cao trải nghiệm du khách và hỗ trợ công tác truyền thông, giáo dục môi trường.</p> <p>+ Đẩy mạnh công tác truyền thông và nâng cao năng lực cho cán bộ VQG và cộng đồng địa phương trong việc sử dụng, vận hành và khai thác các công cụ công nghệ, hệ thống số về đa dạng sinh học, môi trường và du lịch sinh thái thông minh.</p>	<p>tăng số (VR360/tour web).</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bộ sản phẩm công nghệ hỗ trợ trải nghiệm tour du lịch ảo. - Báo cáo tổng kết, báo cáo tóm tắt nhiệm vụ và các tài liệu liên quan. - Đào tạo, tập huấn: <ul style="list-style-type: none"> + 02 lớp tập huấn về quản lý, sử dụng và khai thác cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học, môi trường + 01 lớp tập huấn về kỹ thuật sử dụng công nghệ viễn thám, GIS và Drone/UAV trong quản lý, giám sát đa dạng sinh học, môi trường. + 02 lớp tập huấn về quản lý, sử dụng và khai thác mô hình du lịch ảo. - Truyền thông: <ul style="list-style-type: none"> + 01 tờ rơi giới thiệu về hệ thống cơ sở số liệu về đa dạng sinh học và môi trường. + 01 tờ rơi giới thiệu về hệ thống cơ sở số liệu về mô hình du lịch ảo. + 01 video giới thiệu về kết quả dự án. + 01 tuần lễ quảng bá, giới thiệu về du lịch sinh thái. 	
11	Nghiên cứu bảo tồn, khai	- <i>Mục tiêu chung:</i> Bảo tồn, khai thác và phát triển được	- Báo cáo xây dựng cơ sở dữ liệu nguồn gen và định danh loài;	Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Loại hình nhiệm vụ (đề tài/ dự án KH&CN/ dự án SXTN)
1	2	3	4	5
	thác và phát triển nguồn gen cây Trám xanh kỳ lão (<i>Canarium</i> sp.) tại tỉnh Ninh Bình	<p>nguồn gen cây Trám xanh Kỳ Lão theo hướng lấy quả có năng suất, chất lượng cao nhằm nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm lâm sản ngoài gỗ, góp phần phát triển kinh tế xanh và bền vững tại địa phương.</p> <p>- <i>Mục tiêu cụ thể:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Xây dựng được cơ sở dữ liệu nguồn gen và định danh chính xác loài; + Tuyển chọn được ít nhất 5 cây trội đạt tiêu chuẩn quốc gia; + Xây dựng được 0,5 ha vườn sưu tập bảo tồn nguồn gen; + Xây dựng được 01 ha mô hình trồng thâm canh theo hướng lấy quả; + Xây dựng được mô hình trồng cây phân tán trong vườn hộ; + Xây dựng được hướng dẫn kỹ thuật nhân giống, trồng thâm canh và thu hái, sơ chế, bảo quản quả Trám xanh Kỳ Lão. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ công nhận cây trội Trám xanh Kỳ Lão; - 0,5 ha vườn sưu tập giống; - 01 ha mô hình trồng thâm canh theo hướng lấy quả; - 300 cây ghép Trám xanh Kỳ Lão trồng phân tán trong vườn hộ. - 01 Hướng dẫn kỹ thuật nhân giống; - 01 Hướng dẫn kỹ thuật trồng thâm canh theo hướng lấy quả; - 01 Hướng dẫn kỹ thuật thu hái, sơ chế và bảo quản quả Trám xanh Kỳ Lão; - 01 lớp tập huấn chuyển giao kỹ thuật cho người dân tại địa bàn nghiên cứu (30 người/lớp); - 01 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước. - Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt, các tài liệu liên quan. - Phối hợp nghiên cứu và chuyển kỹ thuật duy trì phát triển vườn sưu tập giống cho Vườn Quốc gia Cúc Phương. Tập huấn kỹ thuật nhân giống, trồng thâm canh, thu hoạch và bảo quản cho người dân địa phương. 	triển công nghệ
12	Nghiên cứu,	- <i>Mục tiêu chung:</i>	- Báo cáo hiện trạng sản xuất, nhu cầu thức ăn	Đề tài nghiên cứu

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Loại hình nhiệm vụ (đề tài/ dự án KH&CN/ dự án SXTN)
1	2	3	4	5
	phát triển một số loại cây trồng làm thức ăn thô xanh (ngô sinh khối, các loại cỏ chất lượng cao) phục vụ chăn nuôi đại gia súc tại tỉnh Ninh Bình	<p>Tuyển chọn và phát triển một số loại cây trồng làm thức ăn thô xanh (ngô sinh khối, các loại cỏ chất lượng cao) phục vụ chăn nuôi đại gia súc tại tỉnh Ninh Bình.</p> <p>- <i>Mục tiêu cụ thể:</i></p> <p>+ Lựa chọn bộ giống ngô, cỏ chất lượng cao làm thức ăn thô xanh phù hợp với điều kiện sinh thái của tỉnh Ninh Bình</p> <p>+ Xây dựng Hướng dẫn kỹ thuật trồng, chăm sóc cho các giống ngô, cỏ được lựa chọn;</p> <p>+ Xây dựng mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ cây thức ăn xanh trên địa bàn tỉnh.</p>	<p>thô xanh phục vụ chăn nuôi đại gia súc tại tỉnh Ninh Bình.</p> <p>- Lựa chọn 02 giống ngô, 02 giống cỏ chất lượng cao phù hợp với điều kiện sinh thái của tỉnh Ninh Bình.</p> <p>- 04 Hướng dẫn kỹ thuật trồng và chăm sóc cây ngô sinh khối, cỏ chất lượng cao.</p> <p>- Xây dựng 20 ha mô hình cây thức ăn thô xanh (ngô, cỏ) cho đại gia súc. Hình thành chuỗi liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm thức ăn thô xanh trên địa bàn tỉnh Ninh Bình (các cam kết tiêu thụ sản phẩm, hợp đồng nguyên tắc...).</p> <p>- Tập huấn tối thiểu 200 lượt nông dân về kỹ thuật trồng và chăm sóc, chế biến thức ăn xanh (cây ngô sinh khối, cỏ) chất lượng cao.</p> <p>- Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt, các tài liệu liên quan.</p>	ứng dụng và phát triển công nghệ
13	Nghiên cứu bảo tồn, khai thác và phát triển nguồn gen cây dược liệu cây Bình vôi (<i>Stephania</i>	<p>- <i>Mục tiêu chung:</i></p> <p>Bảo tồn, khai thác và phát triển bền vững nguồn gen cây Bình vôi (<i>Stephania Glabra</i> (Roxb.)) quý hiếm, có giá trị kinh tế tại tỉnh Ninh Bình</p> <p>- <i>Mục tiêu cụ thể:</i></p> <p>+ Đánh giá hiện trạng loài trên địa bàn</p>	<p>- Báo cáo các đặc điểm sinh học, hiện trạng loài, giá trị nguồn gen cây Bình vôi trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.</p> <p>- 01 vườn giống gốc bảo tồn và cung cấp vật liệu nhân giống (Hạt hom), diện tích 0,5 ha (mật độ 5.000 cây/ha).</p> <p>- 01 hướng dẫn kỹ thuật nhân giống cây Bình</p>	Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Loại hình nhiệm vụ (đề tài/ dự án KH&CN/ dự án SXTN)
1	2	3	4	5
	<i>glabra</i> (Roxb.) tại tỉnh Ninh Bình.	<p>tỉnh Ninh Bình; sưu tập giống của 03 xuất xứ làm cơ sở bảo tồn và nhân giống</p> <p>+ Xây dựng mô hình vườn giống theo từng gia đình, xuất xứ để lựa chọn gia đình, xuất xứ có triển vọng.</p> <p>+ Nghiên cứu bổ sung và hoàn thiện kỹ thuật nhân giống bằng hạt, hom, độ che sáng, thành phần ruột bầu, phòng trừ sâu bệnh hại. Xác định tiêu chuẩn cây giống xuất vườn.</p> <p>+ Nghiên cứu xây dựng quy trình trồng, chăm sóc, thu hái chế biến và bảo quản cây dược liệu Bình vôi vại VQG Cúc Phương</p>	<p>vôi (độ che sáng, thành phần ruột bầu, phòng trừ sâu bệnh hại),</p> <p>- 01 hướng dẫn kỹ thuật thâm canh cây Bình vôi (mật độ, phân bón, phòng trừ sâu bệnh hại) quy mô thí nghiệm 0,25 ha/công thức thí nghiệm.</p> <p>- 01 hướng dẫn kỹ thuật thu hái, chế biến và bảo quản sản phẩm</p> <p>- Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu, các tài liệu khác.</p> <p>- 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước.</p>	
14	Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình trồng và phát triển sản phẩm cây thìa canh (<i>Gymnema sylvestri</i>) theo chuỗi giá trị tại	<p>- <i>Mục tiêu chung:</i> Xây dựng mô hình trồng và phát triển sản phẩm cây thìa canh (<i>Gymnema sylvestri</i>) theo chuỗi giá trị tại vùng Nho Quan tỉnh Ninh Bình</p> <p>- <i>Mục tiêu cụ thể</i> + Đánh giá mức độ thích nghi của điều kiện tự nhiên khu vực vùng núi Nho Quan (thổ nhưỡng, khí hậu, thủy văn và môi trường canh tác) nhằm xây</p>	<p>- 01 vùng trồng nguyên liệu cây dây thìa canh tại xã Phú Sơn, được xây dựng và quản lý trên cơ sở các yêu cầu của tiêu chuẩn TCVN 12664:2019.</p> <p>- 01 quy trình chăm sóc cây dây thìa canh theo hướng hữu cơ, được xây dựng phù hợp với TCVN 11041-2:2017, trong đó ứng dụng phân bón lá hữu cơ có bổ sung chitosan nhằm hỗ trợ phòng trừ bệnh hại trên cây, đạt năng suất trung bình khoảng 15 tấn/ha/năm và hàm</p>	Dự án khoa học và công nghệ

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Loại hình nhiệm vụ (đề tài/ dự án KH&CN/ dự án SXTN)
1	2	3	4	5
	vùng Nho Quan tỉnh Ninh Bình	<p>dựng quy hoạch vùng trồng nguyên liệu cây dây thìa canh phục vụ phát triển bền vững.</p> <p>+ Xây dựng và hoàn thiện quy trình chăm sóc cây dây thìa canh theo tiêu chuẩn hữu cơ, áp dụng đồng bộ các biện pháp kỹ thuật canh tác, sử dụng phân bón hữu cơ và quản lý sinh học, tích hợp hệ thống mạng lưới cảm biến không dây (WSN) trong giám sát các điều kiện môi trường đất – nước, đồng thời tự động hóa hệ thống tưới nước và bón phân, phù hợp với điều kiện sinh thái tại huyện Nho Quan, hướng tới nông nghiệp thông minh và bền vững.</p> <p>+ Xây dựng quy trình chế biến sâu dây thìa canh thành sản phẩm sữa ăn kiêng định hướng hỗ trợ người mắc bệnh tiểu đường.</p>	<p>lượng acid gymnemic trong phần thu hoạch đạt $\geq 2,0\%$ theo khối lượng khô</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 mô hình trồng thử nghiệm cây dây thìa canh tại khu vực phía Bắc huyện Nho Quan, quy mô 02 – 03 ha, ứng dụng hệ thống tưới nước và bón phân tự động tích hợp mạng lưới cảm biến không dây (WSN) trong giám sát và quản lý điều kiện canh tác. - 01 quy trình sản xuất sữa ăn kiêng với hàm lượng cao dược chất 1g/kg sữa bột, hiệu suất vi bọc dược chất $\geq 90\%$. Sản phẩm sữa đạt chất lượng đạt yêu cầu theo QCVN 5-2: 2010/BYT, quy mô quy trình là 40 kg sữa bột đầu ra/mê. - 80 kg sữa ăn kiêng chứa dược chất dây thìa canh - 01 Hệ thống sản xuất sữa ăn kiêng chứa dược chất thìa canh đáp ứng quy mô và yêu cầu kỹ thuật của quy trình sản xuất sữa ăn kiêng. - 01 bộ hồ sơ đăng ký sản phẩm OCOP đáp ứng quy định của Quyết định số 1048/QĐ-TTg, ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ. - 01 bộ hồ sơ tiêu chuẩn cơ sở (TCCS) cho 	

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Loại hình nhiệm vụ (đề tài/ dự án KH&CN/ dự án SXTN)
1	2	3	4	5
			<p>sản phẩm sữa ăn kiêng chứa chiết xuất dây thìa canh đáp ứng Nghị định 15/2018/NĐ-CP làm cơ sở quản lý chất lượng và thương mại hóa sản phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt, các tài liệu liên quan. - Phải có đơn vị/doanh nghiệp/Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh tiếp nhận chuyển giao kết quả của dự án để sản xuất và phát triển sản phẩm thìa canh trên địa bàn tỉnh. 	
15	<p>Nghiên cứu biện pháp phòng chống tổng hợp sâu, bệnh hại trên cây Trạch tả (<i>Alisma orientalis</i> (Sam.) Juzep) và xây dựng mô hình phòng chống tổng hợp sâu bệnh hại Trạch tả trên địa bàn</p>	<p>- <i>Mục tiêu chung:</i> Nghiên cứu biện pháp phòng chống tổng hợp sâu, bệnh hại trên cây Trạch tả (<i>Alisma orientalis</i> (Sam.) Juzep) và xây dựng mô hình phòng chống tổng hợp sâu bệnh hại Trạch tả trên địa bàn tỉnh Ninh Bình theo GACP – WHO.</p> <p>- <i>Mục tiêu cụ thể</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Xác định được thành phần sâu bệnh hại và diễn biến một số sâu bệnh hại chính trên cây Trạch tả. + Xây dựng được quy trình phòng chống tổng hợp sâu, bệnh hại chính trên cây Trạch tả. + Xây dựng được mô hình phòng 	<ul style="list-style-type: none"> - Danh lục sâu bệnh hại trên cây Trạch tả (bao gồm tác nhân gây hại, triệu chứng và đặc điểm phát sinh phát triển). - Quy trình phòng chống tổng hợp sâu bệnh hại trên cây Trạch tả (có hiệu quả phòng trừ sâu bệnh hại trên 50% so với đối chứng). - Mô hình canh tác Trạch tả theo GACP-WHO tại tỉnh Ninh Bình (áp dụng quy trình phòng chống tổng hợp sâu bệnh hại chính) dự kiến 3 ha. - Bộ hồ sơ đăng ký vùng canh tác Trạch tả đạt GACP-WHO tại tỉnh Ninh Bình. - 01 - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành. - Tập huấn về sản xuất dược liệu an toàn theo 	<p>Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ</p>

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Loại hình nhiệm vụ (đề tài/ dự án KH&CN/ dự án SXTN)
1	2	3	4	5
	tỉnh Ninh Bình theo GACP - WHO	chống tổng hợp sâu bệnh chính trên cây trạch tả tại Ninh Bình theo GACP-WHO.	GACP-WHO cho ít nhất 50 người dân trồng trạch tả.	
16	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ nano UFB (Ultra Fine Bubble) kết hợp công nghệ lạnh thấm (Air-chilling and Ice) bảo quản sản phẩm thủy sản trên tàu lưới rê khai thác ở vùng khơi tỉnh Ninh Bình.	<p>- <i>Mục tiêu chung:</i> Ứng dụng công nghệ nano UFB kết hợp công nghệ lạnh thấm bảo quản sản phẩm thủy sản nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch và nâng cao hiệu quả sản xuất của nghề lưới rê khai thác vùng khơi tỉnh Ninh Bình.</p> <p>- <i>Mục tiêu cụ thể:</i> + Xây dựng quy trình công nghệ sơ chế và bảo quản sản phẩm thủy sản bằng công nghệ nano UFB kết hợp công nghệ lạnh thấm áp dụng trên tàu lưới rê khai thác ở vùng khơi tỉnh Ninh Bình, đảm bảo: Tỷ lệ sản phẩm loại 1 $\geq 70\%$ đối với chuyến biển 15 ngày; Tỷ lệ sản phẩm loại 1 $\geq 90\%$ đối với chuyến biển 10 ngày; Sản phẩm đáp ứng yêu cầu chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định hiện hành. + Xây dựng 01 mô hình ứng dụng công</p>	<p>- Báo cáo: Thực trạng khai thác, sơ chế và bảo quản sản phẩm sau thu hoạch trên tàu lưới rê khai thác thủy sản ở vùng khơi của tỉnh Ninh Bình.</p> <p>- 01 quy trình công nghệ sơ chế và bảo quản sản phẩm thủy sản bằng công nghệ nano UFB kết hợp công nghệ lạnh thấm áp dụng trên tàu lưới rê khai thác ở vùng khơi tỉnh Ninh Bình, đảm bảo: chất lượng sản phẩm loại 1 đạt trên 70% (đối với chuyến biển 15 ngày) và loại 1 đạt trên 90% (đối với chuyến biển 10 ngày), sản phẩm đảm bảo chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định hiện hành.</p> <p>- 01 mô hình ứng dụng công nghệ nano UFB kết hợp công nghệ lạnh trên tàu lưới rê khai thác vùng khơi tỉnh Ninh Bình, đạt các chỉ tiêu: Tổn thất sản phẩm < 10%; hiệu quả kinh tế tăng $\geq 10\%$ so với phương thức bảo quản truyền thống của ngư dân.</p> <p>- Báo cáo: Đề xuất các giải pháp và lộ trình nhân rộng mô hình cho đội tàu lưới rê khai thác vùng khơi tỉnh Ninh Bình nhằm giảm tổn</p>	Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Loại hình nhiệm vụ (đề tài/ dự án KH&CN/ dự án SXTN)
1	2	3	4	5
		<p>nghệ nano UFB kết hợp công nghệ lạnh trên tàu lưới rê khai thác vùng khơi tỉnh Ninh Bình, đạt các chỉ tiêu: Tồn thất sản phẩm < 10%; hiệu quả kinh tế tăng $\geq 10\%$ so với phương thức bảo quản truyền thống của ngư dân.</p> <p>+ Đề xuất giải pháp và lộ trình nhân rộng mô hình cho đội tàu lưới rê khai thác vùng khơi tỉnh Ninh Bình nhằm giảm tồn thất sau thu hoạch, tăng giá trị sản phẩm, nâng cao thu nhập và đời sống cộng đồng ngư dân.</p>	<p>thất sau thu hoạch, tăng giá trị sản phẩm, nâng cao thu nhập và đời sống cộng đồng ngư dân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu - Đăng tải 01 bài báo khoa học trên tạp chí thuộc danh mục được Hội đồng Giáo sư Nhà nước công nhận. 	
17	<p>Tạo sinh cảnh bền vững cho loài Voọc mông trắng tại Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Vân Long, phường Tam Chúc, phường Lý Thường Kiệt, phường Nguyễn Úy, xã</p>	<p>- <i>Mục tiêu chung:</i> Bảo tồn và phát triển bền vững quần thể Voọc mông trắng tại Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Vân Long, phường Tam Chúc, phường Lý Thường Kiệt, phường Nguyễn Úy, xã Đồng Thái, tỉnh Ninh Bình thông qua giải pháp tích hợp giữa công nghệ giám sát tiên tiến, phục hồi sinh cảnh sống bằng các loài cây thức ăn chủ lực và tăng cường hiệu quả quản lý bảo vệ rừng có sự tham gia của cộng đồng.</p> <p>- <i>Mục tiêu cụ thể</i></p>	<p>- Các báo cáo: Xác định chi tiết về hiện trạng phân bố, tình trạng bảo tồn, cấu trúc quần thể và sinh cảnh sống của loài Voọc mông trắng tại Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Vân Long, phường Tam Chúc, phường Lý Thường Kiệt, phường Nguyễn Úy, xã Đồng Thái, tỉnh Ninh Bình.</p> <p>- Báo cáo sinh thái học: Kết quả điều tra, giám sát sinh cảnh sống; xác định sinh khối thức ăn (ngày/mùa) và danh mục các loài cây bản địa là thức ăn của loài Voọc mông trắng.</p> <p>- Báo cáo đánh giá tác động: Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến công tác bảo tồn loài và</p>	<p>Dự án khoa học và công nghệ</p>

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Loại hình nhiệm vụ (đề tài/ dự án KH&CN/ dự án SXTN)
1	2	3	4	5
	Đồng Thái, tỉnh Ninh Bình	<ul style="list-style-type: none"> + Xác định chính xác số lượng, cấu trúc quần thể và bản đồ phân bố của loài Voọc mông trắng tại Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Vân Long, phường Tam Chúc, phường Lý Thường Kiệt, phường Nguyễn Úy, xã Đồng Thái, tỉnh Ninh Bình bằng công nghệ Flycam tầm nhiệt và bẫy ảnh thông minh (AI). + Thiết lập danh mục các loài cây bản địa chủ lực làm thức ăn, xác định sinh khối thức ăn và đánh giá các yếu tố ảnh hưởng và các tác động tiêu cực đến sinh cảnh sống của loài để làm cơ sở cho công tác phục hồi hệ sinh thái. + Xây dựng 01 vườn ươm diện tích 5.000m² sản xuất cây giống thuộc danh mục cây thức ăn chủ lực của Voọc mông trắng. + Thực hiện trồng mới thử nghiệm 03 ha và cải tạo, xúc tiến tái sinh 05 ha rừng tự nhiên kém phát triển nhằm mở rộng hành lang sinh cảnh và nguồn thức ăn tại thực địa. + Nâng cao năng lực điều tra, giám sát 	<p>sinh cảnh của Voọc mông trắng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản hướng dẫn kỹ thuật Vườn ươm: Bộ tài liệu quy trình tạo vườn ươm, chọn giống, gieo ươm, chăm sóc các loài cây chủ lực làm thức ăn cho Voọc. - Mô hình vườn ươm có diện tích 5000m² sản xuất cây giống phục vụ trồng mới - Mô hình trồng mới 3 ha diện tích cây thức ăn cho Voọc - Cải tạo Rừng tự nhiên: Báo cáo kết quả chăm sóc, bảo vệ, trồng bổ sung, xúc tiến tái sinh và cải tạo 5 ha rừng tự nhiên trong sinh cảnh sống của loài - Số hóa các kết quả nghiên cứu bằng công nghệ hiện đại. + Bộ cơ sở dữ liệu: Tập hợp dữ liệu về điều tra, giám sát, phân bố, tình trạng, kích thước quần thể. + Bản đồ và Tư liệu hình ảnh: Bản đồ phân bố chi tiết. + Kho dữ liệu hình ảnh, video thu thập từ thiết bị bay không người lái (UAV), máy bẫy ảnh, máy ảnh. + Kết quả xử lý dữ liệu thông qua trí tuệ nhân tạo (AI) và các phần mềm chuyên dụng. 	

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Loại hình nhiệm vụ (đề tài/ dự án KH&CN/ dự án SXTN)
1	2	3	4	5
		hiện đại cho ít nhất 1 lớp tập huấn cho đội ngũ cán bộ kiểm lâm và thiết lập cơ chế phối hợp bảo tồn dựa vào cộng đồng địa phương.	<ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo, tập huấn và Truyền thông: Đảm bảo tính bền vững của Đề tài thông qua hoạt động nâng cao chuyên môn, nhận thức và tuyên truyền. + 01 Hội thảo đánh giá, góp ý về nội dung, phương pháp và kết quả của đề tài. + 01 lớp tập huấn nâng cao năng lực về điều tra, giám sát và thực thi pháp luật cho 50 cán bộ. + Truyền thông: Áp phíc, hình ảnh, video truyền thông - Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt, các tài liệu liên quan. 	
18	Ứng dụng một số chủng vi sinh vật (<i>Bacillus subtilis</i> , <i>Bacillus licheniformis</i> ...) và vi sinh vật bản địa để sản xuất chế phẩm sinh học nhằm cải tạo,	<p><i>Mục tiêu chung:</i> Ứng dụng, khai thác được nguồn gen vi sinh vật nhập nội, kết hợp với nguồn gen vi sinh vật bản địa, có ích để sản xuất được chế phẩm sinh học ứng dụng trong cải tạo và nâng cao chất lượng - sức khỏe đất, góp phần phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững ở Ninh Bình</p> <p><i>- Mục tiêu cụ thể:</i> + Ứng dụng 2 nguồn gen vi sinh vật nhập nội (<i>Bacillus subtilis</i> và <i>Bacillus</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - 03 nguồn gen vi sinh vật bản địa có hoạt tính phân giải xenlulo, cố định nitơ, phân giải hợp chất photpho khó tan. - Quy trình sản xuất chế phẩm sinh học từ các chủng vi sinh vật <i>Bacillus subtilis</i>, <i>Bacillus licheniformis</i> và 3 chủng bản địa Quy mô 100 kg/mẻ sản xuất, mật độ các chủng vi sinh vật trong chế phẩm đạt 10⁸ CFU/g. - Quy trình sử dụng chế phẩm sinh học để cải tạo và nâng cao chất lượng - sức khỏe đất cho lúa và rau tinh Ninh Bình. Quy trình được công nhận cấp cơ sở. 	Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Loại hình nhiệm vụ (đề tài/ dự án KH&CN/ dự án SXTN)
1	2	3	4	5
	nâng cao chất lượng - sức khỏe đất tại tỉnh Ninh Bình	<p>licheniformis) kết hợp với nguồn gen vi sinh vật bản địa, có ích để sản xuất thành công 01 chế phẩm sinh học ứng dụng trong cải tạo và nâng cao chất lượng - sức khỏe đất ở Ninh Bình</p> <p>+ Xây dựng thành công 01 quy trình sản xuất và 01 quy trình sử dụng chế phẩm sinh học ứng dụng trong cải tạo và nâng cao chất lượng - sức khỏe đất ở Ninh Bình .</p> <p>+ Xây dựng thành công mô hình sử dụng chế phẩm sinh học ứng dụng trong cải tạo và nâng cao chất lượng - sức khỏe đất ở Ninh Bình</p> <p>+ Tập huấn cho 100 lượt người về kỹ thuật sử dụng chế phẩm sinh học ứng dụng trong cải tạo và nâng cao chất lượng - sức khỏe đất ở Ninh Bình.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng 02 mô hình sử dụng chế phẩm sinh học để cải tạo và nâng cao chất lượng - sức khỏe đất tỉnh Ninh Bình. - Sử dụng chế phẩm VSV giúp giảm 10_15% phân bón vô cơ mà không làm giảm năng suất cây trồng. Hàm lượng P2O5 dễ tiêu và K2O dễ tiêu trong đất tăng 3_5% so với đất không cải tạo. Tăng mật độ các VSV có ích trong đất (VSV phân giải xenlulo, VSV phân giải photpho khó tiêu, VSV cố định nito). - Phối hợp nghiên cứu và chuyển giao quy trình sản xuất chế phẩm sinh học cải tạo và nâng cao chất lượng - sức khỏe đất, quy mô 100 kg/mẻ sản xuất, mật độ các chủng vi sinh vật trong chế phẩm đạt 10⁸ CFU/g cho 01 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình để ứng dụng, phát triển sản xuất tại địa phương. - Báo cáo tổng kết, báo cáo tóm tắt, tài liệu liên quan khác. 	
19	Nghiên cứu hoàn thiện quy trình kỹ thuật trồng trọt và phát triển cây Kế sữa	<p>- <i>Mục tiêu chung:</i> Hoàn thiện được quy trình kỹ thuật trồng trọt và phát triển cây Kế sữa (<i>Silybum marianum</i> L. Gaerth) làm nguồn thảo dược phục vụ sản phẩm du lịch tại tỉnh Ninh Bình</p> <p>- <i>Mục tiêu cụ thể:</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quy trình ngắn gọn, dễ hiểu, dễ áp dụng, được công nhận là quy trình kỹ thuật/Tiến bộ kỹ thuật cấp cơ sở: 01 quy trình - Mô hình Cây kế sữa sinh trưởng, phát triển tốt, cho năng suất đạt 300 - 500 kg thân lá khô/ha; năng suất hạt đạt 100 - 120 kg hạt 	Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Loại hình nhiệm vụ (đề tài/ dự án KH&CN/ dự án SXTN)
1	2	3	4	5
	(Silybum marianum L. Gaerth) làm nguồn thảo dược phục vụ sản phẩm du lịch tại tỉnh Ninh Bình	<ul style="list-style-type: none"> + Xây dựng quy trình kỹ thuật trồng trọt cây Kế sữa + Xây dựng mô hình sản xuất cây Kế sữa + Xây dựng bản hướng dẫn kỹ thuật sản xuất trà thảo dược từ lá cây Kế sữa + Xây dựng bản hướng dẫn kỹ thuật sản xuất bột thảo dược từ hạt của quả cây Kế sữa 	<p>khô/ha : 02 mô hình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản hướng dẫn kỹ thuật sản xuất trà thảo dược và bột thảo dược dễ hiểu, dễ áp dụng: 01 bản hướng dẫn kỹ thuật trà thảo dược, sản xuất được 500-1000 gói trà; 01 bản hướng dẫn kỹ thuật bột thảo dược, sản xuất được 50 - 80 kg bột thảo dược. - Tập huấn kỹ thuật trồng trọt cây Kế sữa cho 30 người dân nắm vững quy trình kỹ thuật trồng trọt cây Kế sữa. - Phối hợp nghiên cứu và chuyển kỹ thuật trồng trọt cây Kế sữa; Kỹ thuật sản xuất trà thảo dược từ lá cây Kế sữa; Kỹ thuật sản xuất bột thảo dược từ quả cây Kế sữa cho 01 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. - 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước. - Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu, các tài liệu khác. 	
20	Ứng dụng các giải pháp kỹ thuật tổng hợp trong canh tác cây rau nhằm nâng cao hiệu	<p>- Mục tiêu chung:</p> <p>Đề xuất, hoàn thiện và đánh giá hiệu quả giải pháp kỹ thuật tổng hợp phục vụ canh tác cà chua, dưa chuột và rau cải ăn lá an toàn (định hướng VietGAP), phù hợp với điều kiện sinh</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 01 báo cáo đánh giá thực trạng sản xuất cà chua, dưa chuột và rau cải ăn lá tại tỉnh Ninh Bình bao gồm các nội dung: điều kiện đất đai, nước tưới, giống, kỹ thuật canh tác và các tồn tại, hạn chế ảnh hưởng đến sản xuất rau an toàn làm cơ sở khoa học cho việc đề xuất các 	Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Loại hình nhiệm vụ (đề tài/ dự án KH&CN/ dự án SXTN)
1	2	3	4	5
	<p>quả sản xuất và đảm bảo an toàn thực phẩm tại tỉnh Ninh Bình</p>	<p>thái và tập quán canh tác tại tỉnh Ninh Bình, làm cơ sở áp dụng và nhân rộng trong sản xuất.</p> <p>- <i>Mục tiêu cụ thể:</i></p> <p>+ Đánh giá thực trạng đất trồng, điều kiện nước tưới và hiện trạng canh tác cà chua, dưa chuột và rau cải ăn lá tại một số vùng sản xuất trọng điểm của tỉnh Ninh Bình.</p> <p>+ Xây dựng và hoàn thiện bộ giải pháp kỹ thuật tổng hợp trong canh tác cà chua, dưa chuột và rau cải ăn lá theo hướng an toàn trên cơ sở khoa học và thực tiễn tại tỉnh Ninh Bình.</p> <p>+ Xây dựng và đánh giá hiệu quả mô hình canh tác an toàn đối với từng cây trồng (cà chua, dưa chuột và rau cải ăn lá) tại tỉnh Ninh Bình trên cơ sở áp dụng bộ giải pháp kỹ thuật tổng hợp.</p> <p>+ Hoàn thiện các quy trình kỹ thuật canh tác an toàn cho cà chua, dưa chuột và rau cải ăn lá phù hợp với điều kiện sinh thái và tập quán sản xuất tại tỉnh Ninh Bình.</p>	<p>giải pháp kỹ thuật phù hợp.</p> <p>- 01 bộ giải pháp kỹ thuật tổng hợp phục vụ canh tác cà chua, dưa chuột, rau cải ăn lá an toàn, được xây dựng trên cơ sở kiểm soát các mối nguy trong từng công đoạn sản xuất theo TCVN 11892 -1:2017 (phần 1 – VietGAP trồng trọt) phù hợp với điều kiện sinh thái và tập quán canh tác tại tỉnh Ninh Bình, bao gồm:</p> <p>+ Giải pháp lựa chọn và quản lý vùng sản xuất, cải tạo và sử dụng đất trồng</p> <p>+ Giải pháp sử dụng giống và bố trí thời vụ phù hợp</p> <p>+ Giải pháp quản lý dinh dưỡng và sử dụng phân bón an toàn</p> <p>+ Giải pháp quản lý sâu bệnh hại theo hướng sinh học và sử dụng thuốc BVTV an toàn.</p> <p>- 03 mô hình canh tác an toàn đối với ba cây trồng với tổng diện tích 15ha (cà chua, dưa chuột và rau cải ăn lá) được xây dựng và đánh giá hiệu quả tại địa phương, đáp ứng các yêu cầu:</p> <p>+ Năng suất tăng 10 - 15% so với phương thức canh tác thông thường tại địa phương</p> <p>+ Giảm tối thiểu 15% lượng phân bón hóa học</p>	

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Loại hình nhiệm vụ (đề tài/ dự án KH&CN/ dự án SXTN)
1	2	3	4	5
			<p>và thuốc BVTV so với đối chứng.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hiệu quả kinh tế tăng từ 15% so với đối chứng. + Sản phẩm thu hoạch đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm theo luật ATTP, nghị định 15/2018/NĐ-CP về dư lượng thuốc BVTV (thông tư 50/2016/TT-BYT); dư lượng nitrat (TCVN 7814:2007); dư lượng kim loại nặng (Cd; As; Hg; Pb – QCVN:8-2:2011/BYT) - Hoàn thiện 03 Các quy trình kỹ thuật canh tác an toàn, gồm: <ul style="list-style-type: none"> + 01 quy trình canh tác cà chua an toàn + 01 quy trình canh tác dưa chuột an toàn + 01 quy trình canh tác rau cải ăn lá an toàn <p>Các quy trình phù hợp với điều kiện sinh thái và tập quán canh tác tại tỉnh Ninh Bình, có khả năng áp dụng và nhân rộng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành kết quả nghiên cứu của đề tài. - Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt, các tài liệu liên quan. - Kết quả của đề tài được chuyển giao cho đơn vị có thẩm quyền trên địa bàn tỉnh sử dụng, khai thác. 	
21	Phân vùng	<i>Mục tiêu chung:</i>	- Báo cáo tổng quan nghiên cứu, cơ sở lý luận	Đề tài khoa học xã

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Loại hình nhiệm vụ (đề tài/ dự án KH&CN/ dự án SXTN)
1	2	3	4	5
	<p>chức năng biển phục vụ phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường biển tỉnh Ninh Bình</p>	<p>Phân vùng chức năng biển phục vụ phát triển bền vững kinh tế và bảo vệ môi trường biển tỉnh Ninh Bình</p> <p>- <i>Mục tiêu cụ thể:</i></p> <p>+ Tổng quan nghiên cứu, cơ sở lý luận và bài học kinh nghiệm phân vùng chức năng biển áp dụng cho tỉnh Ninh Bình.</p> <p>+ Phân tích thực trạng phát triển các lĩnh vực kinh tế biển của tỉnh Ninh Bình.</p> <p>+ Phân tích hiện trạng môi trường, công tác bảo vệ môi trường biển và ứng phó biến đổi khí hậu tại tỉnh Ninh Bình.</p> <p>+ Phân tích, đánh giá thực trạng quy hoạch không gian biển và quy hoạch ngành tại tỉnh Ninh Bình.</p> <p>+ Phân vùng chức năng biển tỉnh Ninh Bình.</p> <p>+ Đề xuất triển khai các mô hình phát triển bền vững kinh tế, bảo vệ môi trường biển theo vùng chức năng kinh tế biển tỉnh Ninh Bình.</p> <p>+ Khuyến nghị chính sách thực thi phân vùng chức năng biển tại tỉnh Ninh</p>	<p>và bài học kinh nghiệm phân vùng chức năng biển áp dụng cho tỉnh Ninh Bình.</p> <p>- Báo cáo phân tích, đánh giá thực trạng quy hoạch không gian biển và quy hoạch ngành tại tỉnh Ninh Bình.</p> <p>- Báo cáo mô hình phát triển bền vững kinh tế, bảo vệ môi trường biển theo vùng chức năng kinh tế biển tỉnh Ninh Bình.</p> <p>- Báo cáo khuyến nghị chính sách thực thi phân vùng chức năng biển tại tỉnh Ninh Bình.</p> <p>- Bản đồ phân vùng chức năng biển tỉnh Ninh Bình (tỷ lệ 1/100.000) và báo cáo thuyết minh.</p> <p>(bản đồ số tích hợp trên trang Website của Sở KH&CN)</p> <p>- Bản thảo cuốn sách “Phân vùng chức năng biển tỉnh Ninh Bình”.</p> <p>- Công bố 01 bài báo quốc tế và 02 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước.</p> <p>- Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh.</p> <p>- Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt, các tài liệu liên quan.</p>	<p>hội và nhân văn</p>

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Loại hình nhiệm vụ (đề tài/ dự án KH&CN/ dự án SXTN)
1	2	3	4	5
		Bình.		
22	Xây dựng mô hình sản xuất xen canh và tiêu thụ lúa hữu cơ - rươi tại vùng bãi bồi ven biển, ven sông tỉnh Ninh Bình	<p>- <i>Mục tiêu chung:</i> Khai thác hiệu quả vùng đất nước lợ ven sông bằng mô hình xen canh lúa hữu cơ - rươi bền vững, giúp tăng thu nhập cho người nông dân.</p> <p>- <i>Mục tiêu cụ thể:</i> + Lựa chọn được giống lúa phù hợp cho công thức xen canh 1 vụ lúa và rươi; + Xây dựng được quy trình canh tác lúa hữu cơ trên cơ sở dịch đạm thủy phân vi sinh và phân hữu cơ từ phân thải của ấu trùng ruồi lính đen; + Xây dựng được mô hình xen canh lúa hữu cơ - rươi đạt hiệu quả cao</p>	<p>- Chọn được 01 giống lúa chịu mặn, chất lượng cao; - Quy trình canh tác lúa hữu cơ sử dụng dịch đạm thủy phân vi sinh và phân hữu cơ từ ấu trùng và chất thải ấu trùng ruồi lính đen; - Quy trình thâm canh rươi đạt hiệu quả cao; - Mô hình xen canh lúa hữu cơ – rươi quy mô 30 ha - Sản phẩm nghiên cứu (lúa) phải đạt chứng nhận gạo hữu cơ (TCVN 11041-5:2018 Nông nghiệp hữu cơ – Phần 5: Gạo hữu cơ)</p>	Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ
23	Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình chăn nuôi Gà lôi trắng (<i>Lophura nycthemera</i>) sinh sản và thương phẩm	<p>- <i>Mục tiêu chung:</i> Dự án nhằm ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật trong chăn nuôi để xây dựng mô hình nuôi Gà lôi trắng (<i>Lophura nycthemera</i>) theo hướng sinh sản và thương phẩm, phù hợp với điều kiện sinh thái và nhu cầu thị trường tại tỉnh Ninh Bình. Mô hình hướng tới nâng cao hiệu quả kinh tế cho doanh nghiệp</p>	<p>- Xây dựng 01 mô hình Gà lôi trắng sinh sản, với: Quy mô: 300 mái và 60 trống mang đặc điểm đặc trưng của giống; +Khối lượng giai đoạn 32 tuần tuổi (gà trống $\geq 1549,38g$; gà mái $\geq 887,32g$); + Năng suất trứng $\geq 18,93$; + Tỷ lệ đẻ đạt $\geq 15,78\%$; + Tỷ lệ trứng có phôi $\geq 72,27$; + Tỷ lệ nở/ trứng có phôi $\geq 81,54\%$;</p>	Dự án khoa học và công nghệ

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Loại hình nhiệm vụ (đề tài/ dự án KH&CN/ dự án SXTN)
1	2	3	4	5
	tại tỉnh Ninh Bình	<p>và nông hộ, đa dạng hóa vật nuôi, góp phần phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững, an toàn sinh học và có giá trị thương mại cao.</p> <p>- <i>Mục tiêu cụ thể:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng mô hình Gà lôi trắng sinh sản, với: Quy mô: 300 mái và 60 trống mang đặc điểm đặc trưng của giống; - Xây dựng 01 mô hình trang trại và 10 mô hình gia trại Gà lôi trắng thương phẩm, với: Quy mô trang trại: 1.000 con; Quy mô gia trại 1.000 con. - Hoàn thiện được các quy trình kỹ thuật về chăm sóc, nuôi dưỡng, thú y và phòng bệnh cho Gà lôi trắng sinh sản và thương phẩm đơn giản, dễ hiểu và áp dụng tốt trong công việc chăn nuôi và phát triển Gà lôi trắng tại địa phương. 	<p>+Tỷ lệ nở gà loại 1/gà nở $\geq 88,38\%$.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng 01 mô hình trang trại và 10 mô hình gia trại Gà lôi trắng thương phẩm, với: Quy mô trang trại: 1.000 con; Quy mô gia trại 1.000 con. +Tỷ lệ nuôi sống đạt $\geq 86,80\%$. +Khối lượng cơ thể lúc 32 tuần tuổi trung bình đạt $\geq 1.212,96$ g/con; + Tiêu tốn thức ăn/kg tăng khối lượng cơ thể $\leq 6,52$ kg. - Hoàn thiện được các quy trình kỹ thuật về chăm sóc, nuôi dưỡng, thú y và phòng bệnh cho Gà lôi trắng sinh sản và thương phẩm đơn giản, dễ hiểu và áp dụng tốt trong công việc chăn nuôi và phát triển Gà lôi trắng tại địa phương. - Đào tạo được 05 Kỹ thuật viên cơ sở và 100 người dân áp dụng tốt các quy trình kỹ thuật trong chăn nuôi Gà lôi trắng vào trong thực tế sản xuất. - Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt, các tài liệu liên quan. 	
24	Nghiên cứu tối ưu hóa tiêu chuẩn cơ sở	<p>- <i>Mục tiêu chung:</i></p> <p>+ Nâng cấp tiêu chuẩn cơ sở nguyên liệu và thành phẩm theo dược điển Việt</p>	<p>- Bộ tiêu chuẩn cơ sở nâng cấp cập nhật theo dược điển Việt Nam IV của nguyên liệu và thành phẩm cho sản phẩm Dầu Gừng Thái</p>	Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Loại hình nhiệm vụ (đề tài/ dự án KH&CN/ dự án SXTN)
1	2	3	4	5
	<p>của sản phẩm Dầu gừng Thái Dương và SaoThaiDuong balm và đánh giá an toàn và hiệu quả của hai sản phẩm trong phối hợp điều trị trên bệnh nhân thoái hóa và viêm khớp</p>	<p>Nam IV cho sản phẩm Dầu gừng Thái Dương</p> <p>+ Đánh giá tính hiệu quả sản phẩm thuốc Dầu gừng Thái Dương trong phối hợp điều trị trên bệnh nhân thoái hóa và viêm khớp theo hướng dẫn của Bộ Y tế Việt Nam và phù hợp nguyên tắc ICH, triển khai tại các cơ sở y tế tại địa bàn tỉnh.</p> <p>+ Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn và thẩm định phương pháp phân tích cho sản phẩm SaoThaiDuong Balm tại phòng kiểm nghiệm GLP.</p> <p>+ Đánh giá tính hiệu quả sản phẩm Saothaiduong balm trong phối hợp điều trị trên bệnh nhân thoái hóa và viêm khớp phù hợp với các quy định của Bộ Y tế triển khai tại các cơ sở y tế tại địa bàn tỉnh.</p> <p>- <i>Mục tiêu cụ thể:</i></p> <p>+ Nâng cao tiêu chuẩn cơ sở cho nguyên liệu và thành phẩm theo được điển Việt Nam IV</p> <p>+ Đánh giá mức độ kích ứng da của sản phẩm Dầu Gừng Thái Dương</p>	<p>Dương.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá mức độ kích ứng da của sản phẩm Dầu Gừng Thái Dương - Báo cáo đánh giá tác dụng dược lý trên mô hình giảm đau, chống viêm dùng ngoài của sản phẩm Dầu Gừng Thái Dương - Báo cáo đánh giá hiệu quả trên lâm sàng của sản phẩm Dầu gừng Thái Dương trong phác đồ phối hợp điều trị trên tối thiểu 60 bệnh nhân thoái hóa và viêm khớp được nghiệm thu qua hội đồng khoa học cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh - 01 bài báo trong nước cho nghiên cứu sản phẩm Dầu Gừng Thái Dương - 01 bài báo trên các tạp chí quốc tế thuộc hệ thống ISI/ Scopus cho nghiên cứu sản phẩm Dầu Gừng Thái Dương. - Bộ tiêu chuẩn cơ sở của sản phẩm SaoThaiduong Balm + Báo cáo đánh giá mức độ kích ứng da của sản phẩm SaoThaiDuong Balm - Báo cáo đánh giá tác dụng dược lý trên mô hình giảm đau, chống viêm dùng ngoài của sản phẩm Sao Thai Duong Balm - Báo cáo đánh giá mức độ kích ứng da của 	

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Loại hình nhiệm vụ (đề tài/ dự án KH&CN/ dự án SXTN)
1	2	3	4	5
		<p>+ Đánh giá tác dụng dược lý trên mô hình giảm đau, chống viêm dùng ngoài của sản phẩm Dầu Gừng Thái Dương</p> <p>+ Đánh giá hiệu quả trên lâm sàng của sản phẩm Dầu gừng Thái Dương trong phác đồ phối hợp điều trị trên tối thiểu 60 bệnh nhân thoái hóa và viêm khớp và công bố kết quả về dữ liệu an toàn và hiệu quả của sản phẩm trên các tạp chí quốc tế thuộc hệ thống ISI/ Scopus</p> <p>+ Nghiên cứu xây dựng và thẩm định tiêu chuẩn cơ sở SaoThaiDuong Balm</p> <p>+ Đánh giá mức độ kích ứng da của sản phẩm SaoThaiDuong Balm</p> <p>+ Đánh giá tác dụng dược lý trên mô hình giảm đau, chống viêm dùng ngoài của sản phẩm Sao Thai Duong Balm+</p> <p>Đánh giá hiệu quả trên lâm sàng của sản phẩm SaoThaiDuong Balm trong phác đồ phối hợp điều trị trên tối thiểu 60 bệnh nhân thoái hóa và viêm khớp và công bố kết quả về dữ liệu an toàn và hiệu quả của sản phẩm trên các tạp chí quốc tế thuộc hệ thống ISI/ Scopus</p>	<p>sản phẩm Dầu Gừng Thái Dương</p> <p>- Báo cáo đánh giá tác dụng dược lý trên mô hình giảm đau, chống viêm dùng ngoài của sản phẩm Dầu Gừng Thái Dương</p> <p>- Báo cáo đánh giá hiệu quả trên lâm sàng của sản phẩm Dầu gừng Thái Dương trong phác đồ phối hợp điều trị trên tối thiểu 60 bệnh nhân thoái hóa và viêm khớp được nghiệm thu qua hội đồng khoa học cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh</p> <p>- 01 bài báo trong nước cho nghiên cứu sản phẩm SaoThai Duong Balm</p> <p>- 01 bài báo trên các tạp chí quốc tế thuộc hệ thống ISI/ Scopus cho nghiên cứu sản phẩm Sao Thai Duong Balm.</p> <p>- Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt và các tài liệu liên quan.</p>	
25	Nghiên cứu	- Mục tiêu chung:	- 01 Thiết bị sấy dược liệu đa năng bom	Đề tài nghiên cứu

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Loại hình nhiệm vụ (đề tài/ dự án KH&CN/ dự án SXTN)
1	2	3	4	5
	<p>thiết kế và chế tạo thiết bị, xây dựng quy trình công nghệ sơ chế, bảo quản dược liệu sau thu hoạch phù hợp với các hộ kinh doanh/ HTX/ doanh nghiệp chế biến dược liệu tại tỉnh Ninh Bình</p>	<p>Thiết kế và chế tạo thiết bị sấy đa năng bơm nhiệt kết hợp hồng ngoại và thiết bị chiết siêu âm gia nhiệt và cô đặc chân không 4in1, qui mô sản xuất vừa và nhỏ phù hợp với các hộ kinh doanh/ HTX/ doanh nghiệp chế biến dược liệu tại tỉnh Ninh Bình.</p> <p>- <i>Mục tiêu cụ thể:</i></p> <p>+ Xây dựng được công nghệ sơ chế và bảo quản dược liệu sau thu hoạch bằng công nghệ sấy hiện đại (sấy đa năng bơm nhiệt kết hợp hồng ngoại) qui mô vừa và nhỏ đảm bảo tính an toàn và chất lượng ổn định của một số dược liệu: Hoa hòe, Cúc hoa, Dây thìa canh... phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.</p> <p>+ Xây dựng được công nghệ chiết xuất dược liệu bằng thiết bị chiết xuất hiện đại (chiết siêu âm gia nhiệt và cô đặc chân không 4in1) qui mô vừa và nhỏ để tạo sản phẩm dạng cao chiết xuất và dạng bột của một số dược liệu: Hoa hòe, Cúc hoa, Dây thìa canh... để cung cấp nguyên liệu bào chế cho các nhà</p>	<p>nhiệt kết hợp hồng ngoại qui mô 50 kg nguyên liệu tươi/ mẻ: Ứng dụng cho dược liệu Hoa hòe, cúc hoa, dây thìa canh đảm bảo dược liệu khô đạt tiêu chuẩn Dược điển VN 5.</p> <p>- 01 Thiết bị chiết xuất siêu âm gia nhiệt và cô đặc 4 chân không in1 200 lít: Ứng dụng cho dược liệu Hoa hòe, cúc hoa, dây thìa canh đảm bảo cao chiết xuất dạng cao đặc và cao chiết xuất dạng bột của dược liệu đạt TCCS.</p> <p>- Hồ sơ thiết kế thiết bị sấy đa năng bơm nhiệt kết hợp hồng ngoại qui mô 50 kg nguyên liệu tươi/ mẻ</p> <p>- Hồ sơ thiết kế thiết bị chiết xuất siêu âm gia nhiệt và cô đặc chân không 4in1 200 lít.</p> <p>- Báo cáo quy trình công nghệ sơ chế, sấy và bảo quản dược liệu hoa hòe, cúc hoa, dây thìa canh sau thu hoạch đảm bảo chất lượng ổn định.</p> <p>- Báo cáo quy trình công nghệ chiết xuất tạo cao chiết dạng cao đặc và dạng bột của dược liệu Dây thìa canh, cúc hoa và Hoa hòe.</p> <p>- Tiêu chuẩn cơ sở của cao chiết Hoa hòe, Cúc hoa, Dây thìa canh.</p> <p>- Sở hữu trí tuệ: 01 Giải pháp hữu ích (được chấp nhận đơn).</p>	<p>ứng dụng và phát triển công nghệ</p>

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Loại hình nhiệm vụ (đề tài/ dự án KH&CN/ dự án SXTN)
1	2	3	4	5
		máy dược phẩm và thị trường trong nước và tiến tới xuất khẩu.	<ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo trong nước đăng trên tạp chí uy tín trong nước. - Hướng dẫn, đào tạo, tập huấn làm chủ công nghệ sơ chế, chế biến và chiết xuất dược liệu cho 10 người của HTX/hoặc doanh nghiệp chế biến dược liệu tại tỉnh Ninh Bình. - Phối hợp thực hiện chuyển giao thiết bị và công nghệ cho 01 doanh nghiệp địa phương để ứng dụng vào sản xuất. - Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt và các tài liệu liên quan. 	
26	Áp dụng tiến bộ khoa học trồng Náng hoa trắng (<i>Crinum asiaticum</i> L.) tại Ninh Bình và phát triển sản phẩm có tác dụng hỗ trợ điều trị phì đại tuyến tiền liệt từ Náng hoa trắng (<i>Crinum</i>	<ul style="list-style-type: none"> + Áp dụng tiến bộ khoa học để trồng và chăm sóc Náng hoa trắng (<i>Crinum asiaticum</i> L.) tại Ninh Bình + Nghiên cứu được quy trình chiết xuất cao chuẩn hóa Náng hoa trắng (<i>Crinum asiaticum</i> L.) và cao chuẩn hóa Chùm ngây (<i>Moringa oleifera</i>) và chứng minh tác dụng hỗ trợ điều trị phì đại tuyến tiền liệt của hỗn hợp hai cao này trên mô hình dược lý thực nghiệm từ đó bào chế được chế phẩm dưới dạng viên nang cứng; Chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển sản xuất tại địa phương 	<ul style="list-style-type: none"> - Quy trình điều chế cao chuẩn hóa Náng hoa trắng; - Quy trình điều chế cao chuẩn hóa Chùm ngây; - Báo cáo tác dụng dược lý theo hướng hỗ trợ điều trị phì đại tuyến tiền liệt của hỗn hợp cao chuẩn hóa Náng hoa trắng và cao chuẩn hóa Chùm ngây; - Báo cáo độ an toàn của hỗn hợp cao chuẩn hóa Náng hoa trắng và cao chuẩn hóa Chùm ngây; - Quy trình bào chế viên nang cứng chứa cao chuẩn hóa Náng hoa trắng và cao chuẩn hóa Chùm ngây; 	Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Loại hình nhiệm vụ (đề tài/ dự án KH&CN/ dự án SXTN)
1	2	3	4	5
	asiaticum L.) và Chùm ngây (<i>Moringa oleifera</i>)		<ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn cơ sở nguyên liệu Chùm ngây; - Tiêu chuẩn cơ sở cao chuẩn hóa Náng hoa trắng; - Tiêu chuẩn cơ sở cao chuẩn hóa Chùm ngây; - Tiêu chuẩn cơ sở viên nang cứng chứa hỗn hợp cao chuẩn hóa Náng hoa trắng và cao chuẩn hóa Chùm ngây. - Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu. - 01 bài báo khoa học gửi đăng trên tạp chí Quốc tế - 02 bài báo khoa học trên tạp chí chuyên ngành trong nước. - Phối hợp nghiên cứu và chuyển giao công nghệ để phát triển sản xuất tại 01 doanh nghiệp tại địa phương. + 500 m² mô hình trồng Náng hoa trắng tại Ninh Bình. + Quy trình sản xuất cao chuẩn hóa Náng hoa trắng, cao chuẩn hóa Chùm ngây, quy trình sản xuất viên nang cứng chứa cao chuẩn hóa Náng hoa trắng và cao chuẩn hóa Chùm ngây). - Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt và các tài liệu liên quan. 	
27	Xây dựng và	- Mục tiêu chung:	- Báo cáo: Thực trạng kiến thức, thái độ và	Đề tài Khoa học

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Loại hình nhiệm vụ (đề tài/ dự án KH&CN/ dự án SXTN)
1	2	3	4	5
	<p>triển khai mô hình can thiệp dựa trên ứng dụng DigiNurse trong dự phòng, phát hiện sớm và xử trí ban đầu đột quỵ não tại tỉnh Ninh Bình</p>	<p>Xây dựng và đánh giá hiệu quả của mô hình can thiệp dựa trên ứng dụng DigiNurse trong dự phòng, phát hiện sớm và xử trí ban đầu đột quỵ não tại cộng đồng tỉnh Ninh Bình.</p> <p>- <i>Mục tiêu cụ thể:</i></p> <p>+ Mô tả thực trạng kiến thức, thái độ và thực hành của người dân về dự phòng, phát hiện sớm và xử trí ban đầu đột quỵ não tại cộng đồng tỉnh Ninh Bình.</p> <p>+ Triển khai mô hình can thiệp dựa trên ứng dụng DigiNurse cho cộng đồng, bao gồm các tính năng: cảnh báo nguy cơ, hướng dẫn xử trí ban đầu, nhắc nhở tuân thủ điều trị và kết nối với cơ sở y tế gần nhất.</p> <p>+ Đánh giá hiệu quả mô hình sau can thiệp</p>	<p>thực hành của người dân về dự phòng và phát hiện sớm đột quỵ tại tỉnh Ninh Bình</p> <p>- Báo cáo: Mô hình can thiệp DigiNurse và hướng dẫn triển khai tại cộng đồng tỉnh Ninh Bình; phần mềm DigiNurse hoàn thiện phiên bản thử nghiệm; bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng và bộ infographic truyền thông.</p> <p>- Báo cáo: Hiệu quả mô hình DigiNurse trong dự phòng, phát hiện sớm và xử trí ban đầu đột quỵ não tại cộng đồng tỉnh Ninh Bình.</p> <p>- Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu.</p> <p>- Đào tạo 02 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sỹ.</p> <p>- 1 nghiên cứu sinh tham gia nghiên cứu đề tài.</p> <p>- 03 bài báo đăng trên các tạp chí có uy tín trong nước hoặc quốc tế thuộc Danh mục các tạp chí được tính điểm của Hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước.</p> <p>- 01 bài báo đăng trên Kỷ yếu Hội thảo quốc gia và 01 bài đăng trên kỷ yếu Hội thảo quốc tế có chỉ số xuất bản ISBN.</p>	<p>xã hội và nhân văn</p>
28	<p>Xây dựng khung năng</p>	<p>- <i>Mục tiêu chung:</i></p> <p>Đề xuất các quan điểm và giải pháp</p>	<p>- Báo cáo kết quả nghiên cứu: Những vấn đề lý luận và thực tiễn về chính quyền địa</p>	<p>Đề tài Khoa học xã hội và nhân văn</p>

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Loại hình nhiệm vụ (đề tài/ dự án KH&CN/ dự án SXTN)
1	2	3	4	5
	<p>lực và tiêu chí đánh giá năng lực đội ngũ cán bộ, công chức chính quyền cấp cơ sở ở tỉnh Ninh Bình nhằm đáp ứng yêu cầu chính quyền địa phương hai cấp, trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc</p>	<p>xây dựng khung năng lực và bộ tiêu chí đánh giá năng lực đối với đội ngũ cán bộ, công chức chính quyền cấp cơ sở tỉnh Ninh Bình, nhằm đáp ứng được yêu cầu xây dựng chính quyền địa phương hai cấp theo chủ trương của Đảng hiện nay.</p> <p>- <i>Mục tiêu cụ thể:</i></p> <p>+ Làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về chính quyền địa phương và khung năng lực và tiêu chí đánh giá năng lực đối với cán bộ, công chức chính quyền cấp cơ sở (khung phân tích);</p> <p>+ Làm rõ thực trạng khung năng lực và tiêu chí đánh giá năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức chính quyền cấp cơ sở hiện có ở tỉnh Ninh Bình;</p> <p>+ Những yêu cầu mới về khung năng lực và tiêu chí đánh giá năng lực đối với cán bộ công chức chính quyền cấp cơ sở tỉnh Ninh Bình trong mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp;</p> <p>+ Đề xuất các quan điểm, giải pháp xây dựng khung năng lực và bộ tiêu chí</p>	<p>phương và khung năng lực và tiêu chí đánh giá năng lực đối với cán bộ, công chức chính quyền cấp cơ sở (khung phân tích);</p> <p>- Báo cáo kết quả nghiên cứu: Thực trạng khung năng lực và tiêu chí đánh giá năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức chính quyền cấp cơ sở hiện có ở tỉnh Ninh Bình;</p> <p>- Báo cáo kết quả nghiên cứu: Những yêu cầu mới về khung năng lực và tiêu chí đánh giá năng lực đối với cán bộ công chức chính quyền cấp cơ sở tỉnh Ninh Bình trong mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp;</p> <p>- Báo cáo kết quả nghiên cứu: Kết quả thử nghiệm mô hình xây dựng chính quyền cơ sở 2 cấp - một ở đô thị, một ở nông thôn để rút kinh nghiệm, hoàn chỉnh để sử dụng trên thực tế;</p> <p>- Báo cáo kết quả nghiên cứu: Các quan điểm, giải pháp xây dựng khung năng lực và bộ tiêu chí đánh giá năng lực đối với đội ngũ cán bộ, công chức chính quyền cấp cơ sở tỉnh Ninh Bình, nhằm đáp ứng yêu cầu chính quyền địa phương hai cấp.</p> <p>- 01 báo cáo kiến nghị gửi Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.</p>	

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Loại hình nhiệm vụ (đề tài/ dự án KH&CN/ dự án SXTN)
1	2	3	4	5
		đánh giá năng lực đối với đội ngũ cán bộ, công chức chính quyền cấp cơ sở tỉnh Ninh Bình, nhằm đáp ứng yêu cầu chính quyền địa phương hai cấp.	<ul style="list-style-type: none"> - 01 báo cáo kiến nghị gửi Tỉnh uỷ Ninh Bình. - Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt nhiệm vụ, các tài liệu liên quan. - 01 bài viết đăng trên Trang Thông tin điện tử Trường Chính trị tỉnh Ninh Bình. - 01 bài viết đăng trên Trang Thông tin khoa học và công nghệ Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Bình. - 02 bài viết đăng trên Tạp chí có mã số ISSN. - Biên tập và xuất bản 01 cuốn sách 	